|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **UBND XÃ MƯỜNG VI**  **BCĐ CÔNG TÁC GD&ĐT**    Số: 208/BC-BCĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Mường Vi, ngày 20 tháng 11 năm 2024* |  |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DUY TRÌ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PCGDMN T5T, THÍ ĐIỂM PCGDMN T4T**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt Chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 138/KH-UBND tỉnh ngày 04/4/2022 Kế hoạch duy trì nâng cao chất lượng PCGDMN T5T, thực hiện PCGDMN T4T tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Lào Cai về Kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và thí điểm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi tỉnh Lào Cai, năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 24/5/2022 của UBND huyện Bát Xát về Kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi, giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Kế hoạch số 88/KH-BCĐ ngày 04/3/2024 của Ban chỉ đạo công tác GD&ĐT huyện Bát Xát về duy trì PCGD, xóa mù chữ và thực hiện PCGDMN trẻ 4 tuổi năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-PGD&ĐT ngày 05/7/2024 của Phòng GD&ĐT Bát Xát về Thực hiện tiến độ PCGDMN cho trẻ em 4 tuổi huyện Bát Xát năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 108 /KH- BCĐ của BCĐ công tác GD&ĐT xã Mường Vi ngày 16/11/2023 kế hoạch duy trì PCGD, XMC năm 2024.

Ban chỉ đạo công tác giáo dục và đào tạo xã Mường Vi báo cáo kết quả thực hiện công tác duy trì nâng cao chất lượng PCGDMN T5T, thí điểm PCGDMN T4T của xã Mường Vi tính đến thời điểm 15/11/2024 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

Mường Vi là một xã nội địa thuộc vùng I của huyện Bát Xát. Tổng diện tích tự nhiên là 2786,7 ha; toàn xã có 569 hộ với 2374 nhân khẩu làm ăn sinh sống trên 05 thôn, bao gồm 10 thành phần dân tộc chung sống; trong đó: Dân tộc: Giáy chiếm 66,7%; Dân tộc: Kinh 19,3%; Dân tộc: Dao 12,6%; còn lại là dân tộc khác chiếm 1,4%. Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2024 tổng số hộ nghèo của xã 128 hộ, tỷ lệ nghèo 22,5%, số hộ cận nghèo là 188 hộ, tỷ lệ cận nghèo 33,4%. Nhìn chung trong những năm qua tình hình kinh tế xã hội, TTATXH trên địa bàn xã tương đối ổn định, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; đời sống nhân dân ngày càng phát triển.

Dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Chính quyền xã Mường Vi đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Quy mô trường lớp phát triển nhanh và ổn định nhiều năm nay, chất lượng dạy và học được nâng lên, đến nay toàn xã có 03 trường học đã đạt chuẩn quốc gia (01 trường Mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở). Xã Mường Vi duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T, duy trì PCGD Tiểu học mức độ 3, duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, duy trì XMC mức độ 2.

Sự nghiệp giáo dục trong toàn xã ngày càng được quan tâm hơn, có sự chung tay hợp tác chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Năm học 2023 - 2024 trường mầm non Mường Vi có 141 trẻ/ 7 lớp. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi huy động được 39/39 trẻ dân số độ tuổi đạt 100%; trẻ mẫu giáo 4 tuổi huy động được 33/33 trẻ dân số độ tuổi đạt 100%.

Năm học 2024 - 2025 địa bàn xã có 01 trường mầm non gồm 04 điểm trường trong đó 01 điểm trường chính và 03 điểm lẻ với tổng số trẻ ra lớp là 125/ 7 nhóm, lớp (01 nhóm trẻ, 01 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 5 tuổi).

Chia theo từng độ tuổi cụ thể:

- Trẻ nhà trẻ huy động được: 18/67 trẻ dân số độ tuổi đạt 26,9%.

- Trẻ 3 tuổi huy động được: 30/30 trẻ dân số độ tuổi đạt 100%.

- Trẻ 4 tuổi huy động được: 44/44 trẻ dân số độ tuổi đạt 100%.

- Trẻ 5 tuổi huy động được: 33/33 trẻ dân số độ tuổi đạt 100%.

- Tổng số trẻ khuyết tật 0-5 tuổi toàn xã: 01 trẻ.

+ Tổng số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 01 trẻ.

+ Tổng số trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 01/01 trẻ đạt 100%.

So với kế hoạch việc huy động trẻ 2-5 tuổi ra lớp trên địa bàn xã đạt 100%.

Trong đó có: 7 trẻ các độ tuổi đi học nhờ tại các xã khác; có 7 trẻ từ nơi khác đến học nhờ tại trường.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của đảng và nhà nước đã đầu tư cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm nên đời sống kể cả về vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

## 1. Thuận lợi

- Công tác phổ cập được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, phòng giáo dục, sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền địa phương, các ban ngành trên địa bàn xã.

- Nhận thức của người dân đã được nâng cao rõ rệt trong công tác giáo dục, quan tâm hơn tới con em.

- Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ được trường mầm non quan tâm và triển khai thực hiện một cách đồng bộ; các điểm thôn đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng và góp phần duy trì tỷ lệ chuyên cần từ 95- 98% và đảm bảo chất lượng giáo dục trẻ 4 tuổi và 5 tuổi cuối năm học đạt 100%.

## 2. Khó khăn

- Xã có 5 thôn bản/ 4 điểm trường, trong đó nhiều hộ dân sống xa các điểm trường nên ảnh hưởng không nhỏ tới công tác điều tra phổ cập.

- Cơ sở vật chất của nhà trường trường tuy đã được củng cố và đầu tư xây dựng theo Đề án PCGDMN TNT nhưng hiện có 01 điểm trường đang nằm trong diện nguy cơ sạt lở, đi lại khó khăn.

- Một số hộ gia đình thường xuyên đi làm ăn xa mang theo cả con đi nên khó khăn trong việc điều tra trẻ trong độ tuổi.

**II. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PCGD, XMC VÀ PCGDMN**

**1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền**

**\* Công tác tham mưu**

- Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh nghèo.

- Ban chỉ đạo tham mưu với lãnh đạo cấp trên kiện toàn bộ máy hoạt động và kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất.

- Tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo các ban ngành, mặt trận, các đoàn thể thực hiện tốt công tác phổ cập.

- Phối hợp với trạm y tế xã cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

- Tham mưu khen thưởng kịp thời các cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện công tác PCGDMN TNT.

## \* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo phổ cập để tổ chức thực hiện kế hoạch trong đó giao cho trường Mầm non là cơ quan thường trực. Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non bốn tuổi trên địa bàn xã.

- Kiểm tra giám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện kế hoạch của các địa ban ngành, trường mầm non trên địa bàn xã.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá công tác PCGDMN T5T và thí điểm thực hiện PCGDMNT4T.

- Chính quyền địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo và đôn đốc kiểm tra công tác phổ cập trên địa bàn xã.

**2. Quá trình triển khai thực hiện**

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Triển khai đầy dủ các văn bản chỉ thị nghị quyết chỉ đạo của các cấp về

công tác PCGDMN.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi. Huy động mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân, các tổ chức, cá nhân cho việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi.

- Thông qua thông tin truyền thông, loa đài tích cực tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi, kịp thời phát hiện, biểu dương, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phổ cập.

b) Việc xây dựng kế hoạch và đầu tư kinh phí thực hiện công tác duy trì nâng cao chất lượng PCGDMN T5T, thí điểm PCGDMN T4T.

- Xây dựng kế hoạch phổ cập mầm non trẻ 4 tuổi phù hợp với tình hình địa phương, nhằm thực hiện tốt công tác phổ cập.

+ Tiếp tục tuyên truyền huy động phụ huynh thực hiện tốt việc tổ chức ăn bán trú cho trẻ, tuyên truyền vận động phụ huynh làm thêm đồ dùng, đồ chơi ngoài trời cho trẻ, 100% điểm trường có đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi đảm bảo an toàn.

+ Tham mưu với cấp trên cấp kinh phí trang sắm đồ dùng đồ chơi theo thông tư 01/VBHN- BGD&ĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT về Thông tư ban hành danh mục đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiếu dùng cho GDMN.

c) Xây dựng mạng lưới trường lớp và thực hiện chăm sóc giữa giáo dục trẻ và chính sách cho trẻ em.

13

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, tạo môi trường cho trẻ hoạt động phù hợp, nhằm phát huy tính tích cực của trẻ, giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ theo hướng tích hợp.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với trẻ 4 tuổi theo các quy định của các cấp. Duy trì nấu ăn bán trú cho trẻ 4 tuổi ở tất cả các điểm thôn.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách của giáo viên theo ngạch giáo viên mầm

non.

d) Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên trong và ngoài biên chế

- Thực hiện đầy đủ chính sách cho giáo viên đúng quy định.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PCGDMN**

**1. Điều kiện duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN T5T, thí điểm PCGDMN T4T**

**1.1. Điều kiện duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMNT5T**

## (1) Cơ sở vật chất

- Có 4/4 phòng học theo hướng bán kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại tại điểm a khoản 2 điều 6 của Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đạt 100%

- Có 4/4 lớp có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN theo quy định tại Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiếu dùng cho GDMN.

- Có 4 bếp ăn đảm bảo bếp 01 chiều; có 01 phòng chức năng; có 01 khu giáo dục thể chất, 4 sân chơi phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

- Có 4 sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo; có đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận thiện, bảo đảm vệ sinh, an toàn cho trẻ.

## (2) Đội ngũ CBQL, GV, nhân viên

- Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: 7 GV/ 4 lớp đạt tỷ lệ 1.75 giáo viên/lớp.

- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt trình độ đào tạo theo quy định: 7/7 giáo viên đạt 100%.

- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 7/7 giáo viên đạt 100%.

- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục tại nhà trường được phân công là: 01 người.

**(3) Chế độ chính sách**

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên: 02 cán bộ quản lý, 7 giáo viên, 01 nhân viên được hưởng đầy đủ lương và các khoản phụ cấp theo lương (trong đó có 4/7 giáo viên được hưởng chế độ lớp ghép và tăng cường tiếng việt).

- 100% trẻ 5 tuổi: 33/33 trẻ tại nhà trường được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

**1.2. Điều kiện duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMNT4T**

## (1) Cơ sở vật chất

- Có 01/01 phòng học theo hướng bán kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại tại điểm a khoản 2 điều 6 của Thông tư 13/2020/ TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đạt 100%

- Có 01/01 lớp có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN theo quy định tại Thông tư 01/ VBHN- BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiếu dùng cho GDMN.

- Có 01 bếp ăn đảm bảo bếp 01 chiều; có 01 phòng chức năng; có 01 khu giáo dục thể chất, 01 sân chơi phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

- Có 01 sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo; có đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận thiện, bảo đảm vệ sinh, an toàn cho trẻ.

## (2) Giáo viên

- Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi: 02 GV/ 01 lớp đạt tỷ lệ 02 giáo viên/lớp.

- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi đạt trình độ đào tạo theo quy định: 02/02 giáo viên đạt 100%.

- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 02/02 giáo viên đạt 100%.

- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục tại nhà trường được phân công là: 01 người.

**(3) Chế độ chính sách**

- 100% trẻ em 4 tuổi: 44/44 trẻ, 02/02 giáo viên được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

**2. Các tiêu chuẩn duy trì đạt chuẩn PCGDMN T5T, thí điểm PCGDMN T4T.**

***2.1. Kết quả duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN T5T***

***a, Trẻ em***

- Huy động trẻ em đến trường, lớp: 33/33 trẻ em, đạt 100 %.

- Trẻ em đi học chuyên cần đạt 100%

- Trẻ em học 2 buổi/ngày: 33/33 trẻ em, đạt 100%.

- Trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi): 3/33 trẻ em, tỷ lệ 9,1%.

- Trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 4/33 trẻ em, tỷ lệ 12,1%.

- Trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: 38/38 trẻ em, đạt 100% **(tháng 5/2024).**

***Đánh giá: Đạt***

***b, Giáo viên***

- Số lượng, định mức giáo viên: Có 7 giáo viên/4 lớp, đạt tỷ lệ 1,75 giáo viên/lớp.

- Trình độ đào tạo: giáo viên đạt trình độ trên chuẩn 7/7 giáo viên, đạt 100%.

- Giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 7/7, đạt 100% (trong đó XL tốt: 5/7 đạt 71,4%, loại khá: 2/7 đạt 28,6%, loại đạt yêu cầu: 0) **(tháng 5/2024).**

***Đánh giá: Đạt***

***c, Cơ sở vật chất***

- Phòng học/lớp: có 4 lớp/4 phòng, đạt tỷ lệ 01 phòng học/01 lớp;

- Phòng bán kiên cố: có 4/4 phòng, đạt 100%.

- Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu: có 4/4 lớp.

***Đánh giá: Đạt***

***2.2. Kết quả thực hiện phổ cập GDMN T4T***

***a, Trẻ em***

- Huy động trẻ em đến trường, lớp: 44/44 trẻ em, đạt 100%.

- Trẻ em đi học chuyên cần đạt 100%

- Trẻ em học 2 buổi/ngày: 44/44 trẻ em, đạt 100%.

- Trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi): 6/44 trẻ em, tỷ lệ 13,6%.

- Trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 8/44 trẻ em, tỷ lệ 18,2%.

- Trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: 33/33 trẻ em, đạt 100% **(tháng 5/2024).**

***Đánh giá: Đạt***

***b, Giáo viên***

- Số lượng, định mức giáo viên: Có 02 giáo viên/ 01 lớp, đạt tỷ lệ 02 giáo viên/lớp.

- Trình độ đào tạo: giáo viên đạt trình độ trên chuẩn 02/ 02 giáo viên, đạt 100%.

- Giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 02/02, đạt 100% (trong đó XL tốt: 01/02 đạt 50 %, loại khá 01/02 đạt 50%, loại đạt yêu cầu: 0) **(tháng 5/2024).**

***Đánh giá: Đạt***

***c, Cơ sở vật chất***

- Phòng học/lớp: có 01 lớp/ 01 phòng, đạt tỷ lệ 01 phòng học/01 lớp;

- Phòng học bán kiên cố: có 01/01 phòng, đạt 100%.

- Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu: có 01/01 lớp.

***Đánh giá: Đạt***

**3. Kinh phí thực hiện** (tính đến thời điểm kiểm tra).

- Tổng số: 2.850.000.000đ;

- Trong đó: Ngân sách nhà nước: 2.476.000.000đ.

- Công tác xã hội hóa GD: nhà trường huy động ngày giờ công lao động của phụ huynh lao động vệ sinh, tôn tạo cảnh quan trường lớp số ngày công là: 437,5 công quy ra tiền mặt 43.750.000 đồng. Sau cơn bão số 3 nhà trường nhận được sự ủng hộ của các đoàn từ thiện, các nhà hảo tâm ủng hộ đồ dùng đồ chơi, đồ dùng học tập, quần áo, bánh kẹo, mì tôm, gạo, trứng, sữa, chăn, áo ấm, ống nước, máy lọc nước, bình nóng lạnh, téc nước… hiện vật quy ra tiền mặt tổng trị giá 159.386.000 đồng.

**4. Đánh giá chung:** Xã Mường Vi đã đạttiêu chuẩn duy trì nâng cao chất lượng PCGDMN T5T, thí điểm PCGDMN T4T.

**a) Ưu điểm**

- Triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn của cấp trên tới toàn thể các thành viên trong BĐMGD.

- Phối kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể huy động, duy trì học sinh đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên đối với trẻ mẫu giáo 4 tuổi và 95% trẻ lên đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

- Trường mầm non đã huy động đảm bảo 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi ra lớp, làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, tổ chức ăn bán trú cho trẻ và học 2 buổi/ngày ở 100% các điểm trường.

- Tỉ lệ 02 giáo viên/lớp đối với lớp 4 tuổi và 5 tuổi đảm bảo theo quy định.

- Cơ sở vật chất đảm bảo 5/5 phòng, đã huy động ngày công lao động của phụ huynh tôn tạo, tu sửa cảnh quan của nhà trường thường xuyên.

## b) Tồn tại và nguyên nhân

- Không có.

**VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhiệm vụ**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhiệm vụ PCGDMNT5T và thí điểm thực hiện PCGDMNT4T.

- Tu sửa xây dựng bổ sung cơ sở vật chất, đầu tư trang sắm thiết bị đảm bảo chuẩn PCGDMNT4T.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

**2. Giải pháp**

**\* Công tác tuyên truyền phổ biến nhiệm vụ PCGDMN**

- Trường mầm non kết hợp với các ban nghành đoàn thể trên địa bàn tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, công chức viên chức, nhân dân trong toàn xã về công tác phổ cập GDMN với nhiều hình thức.

+ Tuyên truyền qua thông tin đại chúng về phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học tới cán bộ giáo viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

+ Phát huy vai trò nòng cốt của đội tuyên truyền viên về công tác phổ cập. Mỗi tuyên truyền viên là cầu nối thông tin giữa phụ huynh và nhà trường đặc biệt vận động nhân dân tham gia, kết hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ.

## \* Tu sửa xây dựng bổ xung cơ sở vật chất, đầu tư trang sắm thiết bị đảm bảo duy trì chuẩn PCGDMNT5T và thí điểm thực hiện PCGDMNT4T

- Tích cực huy động phụ huynh học sinh phối kết hợp với giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo ngoài trời cho trẻ chơi ở 100% các điểm trường có đồ chơi ngoài trời tự tạo.

## \* Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non

- Thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học. Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình GDMN mới, đổi mới hình thức tổ chức gây hứng thú cho trẻ đặc biệt đối với trẻ vùng dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện các chuyên đề giáo dục ở 100% các nhóm lớp, tiếp tục thực hiện chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt” để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo trường mầm non đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, thăm lớp dự giờ, khảo sát chất lượng học sinh, công tác làm đồ dùng đồ chơi tự tạo và công tác bán trú theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo trường mầm non triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc phụ huynh, cha mẹ và cộng đồng nhằm mục đích cho trẻ phát triển toàn diện góp phần giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

- Chỉ đạo trường mầm non thực hiện tốt công tác huy động 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi đến trường lớp được ăn trưa và học 2 buổi/ngày, duy trì tỉ lệ chuyên cần học sinh từ 90 - 100%.

**3. Tổ chức thực hiện**

**3.1. Đối với ban chỉ đạo công tác giáo dục xã**

- Chỉ đạo toàn diện công tác PCGDMN.

- Tham mưu cho Đảng uỷ chỉ thị cho các ban ngành, mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục.

- Thành lập đoàn tự kiểm tra công tác duy trì PCGDMNT5T và thí điểm thực hiện PCGDMNT4T.

- Tham mưu với UBND xã làm tờ trình đề nghị UBND huyện kiểm tra công nhận kết quả duy trì đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 4 tuổi.

## 3.2. Đối với trường mầm non

- Phối hợp với y tế cân đo, khám sức khỏe định kì cho trẻ.

- Phối hợp với văn hóa xã tuyên truyền vận động nhân dân đồng thuận ủng hộ công tác PCGDMN, đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Nhà trường tham mưu tốt công tác duy trì số lượng, chất lượng.

- Chỉ đạo tốt các hoạt động chuyên môn trong nhà trường, quan tâm tới chất lượng học sinh 4 tuổi và 5 tuổi đảm bảo 100% trẻ được ăn trưa và học 2 buổi/ngày, cuối năm hoàn thành chương trình mầm non theo quy định.

- Tham mưu UBND xã thành lập các đoàn tự kiểm tra công nhận PCGDMN cấp xã và đề nghị huyện kiểm tra công nhận kết quả PCGDMN vào tháng 11 năm 2024.

## 3.3. Trạm Y tế phối kết hợp với Trường Mầm non

- Trạm Y tế phối kết hợp với trường mầm non cân đo khám sức khỏe định kì cho trẻ từ 3-5 tuổi, đặc biệt đánh giá tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng đối với trẻ 4 tuổi.

- Phổ biến kiến thức chăm sóc trẻ em tại gia đình nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ em.

## 3.4. Công chức Địa chính-XD NN&MT xã

- Rà soát quỹ đất đo đạc và hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường tại điểm trường chính.

## 3.5. Công an, tư pháp xã

- Làm tốt công tác quản lý hộ tịch, cấp giấy khai sinh đúng đủ kịp thời cho trẻ trong nhà trường.

## 3.6. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã

- Phối hợp với UBND xã triển khai kế hoạch và nhiệm vụ công tác PCGD MN cho trẻ em 4 tuổi, 5 tuổi năm 2024. Giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách phát triển giáo dục mầm non, phối hợp vận động trẻ đến trường.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T của xã Mường Vi năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - BCĐ CTGD&ĐT huyện;  - Thường trực Đảng ủy xã;  - Lưu: VT, MN. | **TM. BCĐ CÔNG TÁC GD&ĐT**  **TRƯỞNG BAN**  **CHỦ TỊCH UBND XÃ**  **Tẩn Láo Ú** |